

Số: 115 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

Thực hiện Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh (*viết tắt là Nghị quyết số 172/NQ-CP*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng; đồng thời, phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 172/NQ-CP đến các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hội công chứng viên tỉnh; cán bộ, công chức, công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

1.2. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 172/NQ-CP đã đề ra; xác định và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

2.1. Thực hiện đầy đủ, đồng bộ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đối với các nhiệm vụ đã được phân công trong Nghị quyết.

2.2. Các hoạt động triển khai phải phù hợp với điều kiện, tình hình thực

tiền của ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị và hoạt động hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách có liên quan đến hoạt động công chứng theo thẩm quyền trong thời gian tới.

2.3. Đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đồng thời đảm bảo sự phối hợp có hiệu quả giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng, công chứng viên và ý nghĩa của việc ban hành chính sách phát triển nghề công chứng

Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết 172/NQ-CP, các văn bản pháp luật về công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng và định hướng phát triển nghề công chứng theo tinh thần của Nghị quyết số 172/NQ-CP.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Hội công chứng viên tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Tham gia góp ý hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về công chứng và các quy định của pháp luật có liên quan

2.1. Tham gia ý kiến, góp ý sửa đổi Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm hoàn thiện thể chế về công chứng

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và khi có yêu cầu.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; Hội công chứng viên tỉnh.

2.2. Ban hành các văn bản triển khai thi hành Luật Công chứng (sửa đổi)

- Thời gian thực hiện: Sau khi Luật Công chứng (sửa đổi) được ban hành.
- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

2.3. Rà soát các quy định pháp luật về dân sự, đất đai, nhà ở, đầu tư, giao dịch bảo đảm...liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng; quy định về việc

sử dụng tài liệu, giấy tờ giả, giả mạo người yêu cầu công chứng và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động công chứng để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hội công chứng viên tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng

3.1. Tiếp tục khai thác và ứng dụng có hiệu quả phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng, Cơ sở dữ liệu chứng thực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, kết nối thông suốt giữa Sở Tư pháp với các tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh; cập nhật kịp thời thông tin về hợp đồng, giao dịch, thông tin ngăn chặn, giải tỏa lên phần mềm nhằm tăng cường chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động công chứng và quản lý nhà nước về công chứng. Tiếp tục rà soát Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật về công chứng và điều kiện, tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; Hội công chứng viên tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng.

3.2. Thực hiện rà soát, phát triển, nâng cấp, bảo trì phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Hội công chứng viên tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng.

3.3. Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng toàn quốc

- Thời gian thực hiện: Các năm 2025 - 2035 (Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp).
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; Hội công chứng viên tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng

3.4. Hướng dẫn, triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế; chuẩn

bị cho việc thực hiện công chứng trên môi trường điện tử (công chứng số).

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, Hội công chứng viên tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

3.5. Cử công chức tập huấn và tổ chức tập huấn việc khai thác sử dụng hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường điện tử và thực hiện việc cập nhật, kết nối, chia sẻ các dữ liệu có liên quan đến hoạt động công chứng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, Hội công chứng viên tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

4. Xây dựng đội ngũ công chứng viên chuyên nghiệp, chất lượng cao

4.1. Bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm để thực hiện, trong đó bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng phát hiện tài liệu, giấy tờ giả, đối tượng giả mạo giấy tờ trong công chứng; nâng cao đạo đức hành nghề cho đội ngũ công chứng viên.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Cơ quan chủ trì: Hội công chứng viên tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các tổ chức hành nghề công chứng.

4.2. Tăng cường nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý việc tập sự hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; quản lý chặt chẽ, đúng quy định việc đăng ký hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Hội công chứng viên tỉnh.

4.3. Thẩm định chặt chẽ hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên theo đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Hội công chứng viên tỉnh.

4.4. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, tổ

chức, đơn vị có liên quan để kịp thời nắm bắt và xử lý triệt để các vấn đề phát sinh trong quá trình hành nghề của công chứng viên; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; Hội công chứng viên tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng.

5. Phát triển tổ chức hành nghề công chứng có kiểm soát, ổn định, bền vững, phân bổ hợp lý gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện

5.1. Ban hành Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh (*thay thế Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND*); có giải pháp, tiêu chí chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng không ổn định, không bền vững của các văn phòng công chứng và đội ngũ công chứng viên của các văn phòng công chứng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; Hội công chứng viên tỉnh.

5.2. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Phòng công chứng số 1 nhằm bảo đảm Phòng công chứng giữ vai trò chủ đạo trong cung cấp dịch vụ công chứng, phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý nhà nước theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; có biện pháp hỗ trợ việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng (Phòng công chứng, Văn phòng công chứng) tại địa bàn các huyện có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Hội công chứng viên tỉnh; UBND huyện, thành phố.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động công chứng; phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội công chứng viên tỉnh

6.1. Xây dựng Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng tại địa phương

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; Hội công chứng viên tỉnh.

6.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động công chứng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Hội công chứng viên tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

6.3. Phát huy trách nhiệm tự quản của Hội công chứng viên tỉnh trong việc thực hiện quy định pháp luật về công chứng; tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và Nội quy hoạt động của công chứng viên tỉnh; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về công chứng theo quy định của pháp luật về công chứng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Cơ quan chủ trì: Hội công chứng viên tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

6.4. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP

- Thời gian thực hiện: Theo định kỳ hàng năm và theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Hội công chứng viên tỉnh và các cơ quan có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP và Kế hoạch này theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện, gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung.

3. Hội Công chứng viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; | thực hiện
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-NC. (P.Hà)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương